

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 96/2018/HSST

Ngày 27 - 6 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Bùi Phương Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1974 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 45/09, tổ 49, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Hà Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 19/02/1991 có hành vi trộm cắp tài sản của công dân (01 chiếc xe đạp), đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 06 ngày 17/5/1991.

- Ngày 11/5/2010, Chủ tịch UBND thành phố T ra Quyết định số 959/QĐ – UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh - GD – LĐ – XH thành phố T thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2018 đến ngày 22/3/2018 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Đức K, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn Đ 1, xã P, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/03/2018, Đặng Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SOME màu đen, BKS 17B1- 007. 93 từ nhà đến khu vực tổ 04, phường Tr, thành phố T, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây C gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 150.000 đồng, C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ vắng để sử dụng, khi đi đến khu vực đường Tr, thuộc tổ 10, phường Tr, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Văn S và anh Lê Trường T, C đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp 01 gói nhỏ ma túy, C khai là hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói ra kiểm tra bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, yêu cầu C và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T để làm việc, qua kiểm tra thu tại túi quần hậu phải của C đang mặc 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 đăng ký xe máy BKS 17B1 - 007.93; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn C và số tiền 3.400.000 đồng; thu tại túi quần trái của C đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ, đen. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý tài sản trên.

Tại bản kết luận giám định số 97/KLGD - PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng thu của Đặng Văn C là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1516 gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Đặng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 97/CT - VKSTP ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đặng Văn C mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình

sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy số Hêrôin hoàn lại sau giám định; tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Văn C 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ - đen và số tiền 3.400.000 đồng; nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như lời khai của những người chứng kiến anh Lê Trường T, anh Trần Văn S và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đức K, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 97/KLGD. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2018, tại đường Tr, thuộc tổ 10, phường Tr, thành phố T Đặng Văn C bị Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,1516 gam hêrôin.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Đặng Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Viện dẫn Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân: Năm 1991 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của công dân, nhưng đã được Viện kiểm sát thị xã Thái Bình đình chỉ vụ án; năm 2010 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong tính đến thời điểm phạm tội đã quá 02 năm, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, bản thân về việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai ma túy mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, nhưng không biết tên, địa chỉ. Do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOEM, biển kiểm soát 17B1 - 007. 93 Công an quản lý của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Bùi Đức K cho C mượn nhưng ông K không biết C sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe và 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B1 - 007.93 cho ông Bùi Đức K là phù hợp. Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản Công an quản lý của bị cáo gồm: 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ - đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn C và số tiền 3.400.000 đồng. Qua điều tra thấy các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 50; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu 0,1387gam hêrôin trong bao niêm phong số 97/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho Đặng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ - đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn C; 01 ví giả da màu nâu và số tiền 3.400.000 đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018)

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho ông Bùi Đức K, trú tại: Thôn Đại Lai 1, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu SOEM, biển kiểm soát 17B1 - 007.93 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B1 - 007.93 mang tên ông Bùi Đức K như biên bản trả lại tài sản ngày 23/5/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/6/2018. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đức K có quyền kháng cáo phần nội dung có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Hồng Sơn**

